

Bản án số: 241/2023/HC-PT
Ngày: 17-4-2023
V/v: “Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Th Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 07/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc: “*Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 90/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 418/2023/QĐPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Bùi Ngọc Th, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: 1418A đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

Ông Lê Vương C, sinh năm 1965, Địa chỉ: 45 Phan Văn Trị, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt UBND) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Th - Chủ tịch UBND tỉnh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Phan Văn M – Phó giám đốc sở Tài nguyên & Môi trường (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Hồ Việt Phước Th – Chuyên viên, Chi cục quản lý đất đai (có mặt)

2.2 Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Vũ Th - Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Bà Nguyễn Thị Phương Th – Chuyên viên, Phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt); Ông Cao Văn Tr – Viên chức, Trung tâm phát triển quỹ đất (có mặt).

2.3 Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Bà Nguyễn Thị Phương Th – Chuyên viên, Phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt); Ông Cao Văn Tr – Viên chức, Trung tâm phát triển quỹ đất (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị Ph; Địa chỉ 1418A đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

Ngày 20/11/2016, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định 11166/QĐ-UBND về việc thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường của gia đình ông Bùi Ngọc Th 8,8m² đất theo giá đất nông nghiệp. Ông Th không đồng ý và đã khiếu nại. Ngày 19/3/2019, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường bổ sung 30,2m² đất cũng theo giá đất nông nghiệp. Việc UBND thành phố Vũng Tàu bồi thường tổng hai lần 39m² đất theo giá đất nông nghiệp cho gia đình ông là chưa đúng quy định của pháp luật. Ông Th tiếp tục khiếu nại, ngày 13/11/2019, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6066/QĐ-UBND theo đó, bác yêu cầu khiếu nại của ông. Ông Th tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 02/6/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1403/QĐ-UBND với nội dung bác yêu cầu khiếu nại của ông Th, giữ nguyên các quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu và UBND thành phố Vũng Tàu. Không đồng ý với các quyết định trên, ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án, hủy các quyết định trên với lý do. Nguồn gốc diện tích 39m² của gia đình ông là một phần trong tổng diện tích 185m² đất vườn, ao được hình thành trước năm 1980. Ngày 06/3/1993 UBND Phường

11 đã xác nhận vào đơn xin chuyển nhượng và sử dụng liên tục trước năm 1993. Năm 2004 gia đình ông xây nhà ở, toàn bộ diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận nhưng không ghi đất ở. Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/NĐ-CP khi nhà nước thu hồi thì toàn bộ diện tích 185m² của gia đình ông được xác định là đất ở, nên 39m² đất đã bị thu hồi phải được bồi thường theo giá đất ở. Mặt khác, Thời điểm tính giá đất, mặc dù đất của gia đình ông Th đã bị thu hồi từ năm 2016 nhưng mãi đến năm 2019 mới ban hành Quyết định bồi thường bổ sung, nhưng vẫn áp dụng giá đất theo Quyết định 533/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (quá 6 năm) là không đúng với Điều 74 Luật đất đai.

[2] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu trình bày:

Nguồn gốc đất của ông Th, bà Ph nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Văn S là đất nông nghiệp với diện tích là 175m², ngày 06/7/2010 ông Th, bà Ph được UBND thành phố Vũng Tàu cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất là 175m² đất nông nghiệp. Do đó ông Th yêu cầu bồi thường 39m² đất ở là không đúng quy định của pháp luật. Đối với giá đất bồi thường, UBND thành phố Vũng Tàu xác định theo giá đất quy định tại Quyết định 533/QĐ-UBND UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Th, bà Ph không khiếu nại, Quyết định giải quyết khiếu nại số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu không giải quyết nên Quyết định giải quyết khiếu nại 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không xem xét.

Ngày 20/12/2016 UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định 11166/QĐ-UBND về việc thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Bùi Ngọc Th và bà Đỗ Thị Ph để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường 30/4. Theo đó diện tích của ông Th, bà Ph bị thu hồi là 8,8m² đất nông nghiệp. Không đồng ý, ông Th khiếu nại, sau khi rà soát lại UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định 1315/QĐ-UBND về việc thu hồi bổ sung 30,2m² đất (trong đó 20,2m² là có trong Giấy chứng nhận, 10m² đất ông S chuyển nhượng của ông Ch nhưng không được cấp Giấy chứng nhận). Toàn bộ đất bị thu hồi đều là đất nông nghiệp nên UBND thành phố áp giá đất nông nghiệp theo Quyết định 533/QĐ-UBND UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho ông Th, bà Ph. Không đồng ý với việc UBND thành phố Vũng Tàu áp dụng theo giá đất nông nghiệp, ông Th khiếu nại, ngày 13/11/2019 Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 6066/QĐ- UBND bác toàn bộ khiếu nại của ông Th, bà Ph. Không đồng ý với Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu, ông Th bà Ph tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa Vũng

Tàu và cũng đã bị bác đơn khiếu nại. Nay Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định việc thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường cho ông Th, bà Ph là đúng quy định của pháp luật.

[3]. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị Ph nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 90/2022/HCST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu quyết định:

Căn cứ vào Điều 11 Luật đất đai; khoản 1 và khoản 3 Điều 103 Luật đất đai; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Th yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 và Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu .

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-9-2022, người khởi kiện là ông Bùi Ngọc Th có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: đại diện theo ủy quyền của ông Th là ông Lê Vương C vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng trình tự thủ tục ban hành các quyết định của UBND là đúng quy định của pháp luật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 90/2022/HC-ST ngày 12/9/2022 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 21/9/2022 người khởi kiện ông Bùi Ngọc Th kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án số 90/2022/HC-ST ngày 12/09/2022 về việc khiếu kiện

quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện là các quyết định:

- Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016;
- Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019;
- Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019
- Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành các quyết định là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thì thấy đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nội dung của các quyết định thì thấy: Nguồn gốc đất của ông Th bà Ph nhận chuyển nhượng có nguồn gốc từ đất của ông Ch khai phá và Ủy ban nhân dân Bà Rịa- Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông S. Thời điểm ông S nhận chuyển nhượng đất của ông Ch chưa có nhà. Ông S cũng không xây nhà và không ở trên đất. Khi kê khai đăng ký để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông S cũng ghi là đất trồng cây. Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S được Ủy ban nhân dân phường xác nhận là đất nông nghiệp. Các lần chuyển nhượng sau đó của những người chuyển nhượng đất tiếp theo cũng đều giao dịch theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Khi thu hồi, UBND thành phố Vũng Tàu căn cứ nguồn gốc đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Th bà Ph để quyết định bồi thường theo loại đất nông nghiệp là hoàn toàn đúng pháp luật. Do vậy, các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu và quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc bán đơn khiếu nại của ông Th là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử: xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người khởi kiện cũng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Ngọc Th.

[6] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, phía người khởi kiện trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;
- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Ngọc Th; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 90/2022/HC-ST ngày 12-9-2022 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Bùi Ngọc Th được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Tô Ngọc

Hồ Thị Th Thúy

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Các đương sự (4);
- Lưu (DTTP 16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên